

Bản án số: **114/2025/HS-ST**
Ngày: 22-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quý Hạc

Bà Hoàng Thị Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HS ngày 11/9/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Bình T, sinh ngày 04/4/1964 tại tỉnh An Giang.

HKTT và nơi ở: ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai).

CCCD số 089064011208

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Chu Thị Nhan .

Gia đình có 11 chị em, bị cáo là con thứ sáu

Vợ là Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1968; có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn S, sinh năm 1953; Trú tại: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1990

- Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1966

(ông S, bà H1 có mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bình T và ông Phạm Văn S là hàng xóm với nhau. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, T đi từ nhà sang trước nhà ông S thì gặp bà Đoàn Thị H1 (vợ ông S) và yêu cầu gia đình bà H1 chặt bỏ các tán cây si vượn sang nhà mình thì bà H1 không đồng ý và nói T tự đi mà chặt nên 02 bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. T đi về nhà thì bà H1 đi theo phía sau T và tiếp tục cãi nhau với T. Lúc này, T cầm 01 cây gậy bằng kim loại tròn, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 110cm, rỗng ruột, 01 đầu gắn nút cao su màu đen (do trước đây T bị bệnh tai biến nên phải sử dụng gậy này chống xuống đất để đi lại) đánh 02 cái vào vùng tay và vùng hông của bà H1 thì bà H1 bỏ đi về nhà và la lớn việc bị T đánh cho ông S biết. Sau đó, ông S đi qua nhà T để hỏi chuyện, khi thấy ông S đi về phía mình thì T vung gậy sắt lên đánh ông S 01 cái trúng vào vùng đầu ông S, T tiếp tục vung gậy lên đánh thì ông S đưa tay trái lên đỡ gậy thương tích ở tay trái của ông S. Ông S dùng tay nắm lấy được gậy của T, hai bên giằng co nhau, thì được người dân can ngăn, khi người dân kéo cả hai ra thì ông S bức tức việc bị T đánh nên lao về phía T dùng tay đánh hai cái vào vùng đầu của T. Ông S bỏ đi về nhà, đến Trung tâm y tế huyện T (cũ) để thăm khám rồi chuyển đến Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai điều trị với tình trạng thương tích gây hở độ I: 1/3 giữa dưới xương trụ tay trái đến ngày 17/02/2025 xuất viện. Ngày 17/02/2025, bà Đoàn Thị H1 đã tố giác hành vi gây thương tích của T đến Công an nên Công an đã lập hồ sơ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 0328.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của ông Phạm Văn S với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là **12%**. Vật gây thương tích: Vật tày.”

Ngày 27/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Bình T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để điều tra, xử lý theo quy định. Quá trình điều tra, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV3 ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Bình T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không đồng ý với Kết luận giám định về tỷ lệ thương tích của bị hại là 12% nhưng tại thời điểm nhận thông báo đã không thực hiện quyền khiếu nại, không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T mức án 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây gậy bằng kim loại tròn, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 110cm, rỗng ruột, 01 đầu gắn nút cao su màu đen là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo T nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đề nghị Tòa xử lý theo quy định.

- Đối với 01 USB lưu trữ video ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Ông Phạm Văn S yêu cầu bị cáo Nguyễn Bình T bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn hại tinh thần, tổn thất thu nhập với tổng số tiền là 339.037.226 đồng, đề nghị giải quyết theo quy định. Bị cáo đã giao nộp số tiền bồi thường 40.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Nhà bị cáo Nguyễn Bình T và nhà ông Phạm Văn S ở sát nhau. Do đã nhiều lần trước đó, bị cáo T có yêu cầu gia đình ông S chặt bỏ các tán cây si vươn sang nhà mình nhưng chưa được thực hiện. Nên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, bị cáo T qua gặp bà Đoàn Thị H1 (vợ ông S) tiếp tục yêu cầu thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Bị cáo T đi về nhà thì bà H1 đi theo phía sau, tiếp tục cãi nhau nên bị cáo T đánh 02 cái vào vùng tay và vùng hông của bà H1 (không gây thương tích) thì bà H1 bỏ đi về nhà. Sau đó, ông S đi qua nhà thì bị bị cáo T cầm 01 cây gậy bằng kim loại tròn, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 110cm, rỗng ruột, 01 đầu gắn nút cao su màu đen (gậy này dùng để hỗ trợ đi lại do bị cáo trước đó bị tai biến) vung lên đánh ông S 01 cái trúng vào vùng đầu và 01 cái trúng vào tay trái. Theo Bản kết luận giám định số 0328.02/KLTTCT- TTPYĐN ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn S tại thời điểm giám định là 12%. Do đó, hành vi bị cáo T sử dụng cây gậy sắt là hung khí nguy hiểm

gây thương tích cho bị hại nên đây là tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai truy tố bị cáo tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ cách hành xử chưa phù hợp với quy tắc đạo đức xã hội giữa hàng xóm láng giềng với nhau, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo gây ra thương tích cho ông S khi ông S đã 72 tuổi nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện đóng số tiền 40.000.000đ để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bản thân bị cáo cũng đã lớn tuổi, đã từng bị tai biến nên ảnh hưởng sức khỏe là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với 01 cây gậy bằng kim loại tròn, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 110cm, rỗng ruột, 01 đầu gắn nút cao su màu đen là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 USB lưu trữ video ghi lại hình ảnh diễn biến về hành vi phạm tội nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại - ông Phạm Văn S yêu cầu bị cáo Nguyễn Bình T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 339.037.226đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với chi phí chữa bệnh: Ông S cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chi phí hợp lý cho việc điều trị vết thương, tổng số tiền là 20.737.226 đồng nên có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, còn phát sinh chi phí thuê phương tiện đi lại là 2.400.000 đồng, chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng, chi phí phục hồi sức khỏe là 2.000.000 đồng tuy không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng phù hợp với thực tế nên chấp nhận. Tổng số tiền là **28.137.000 đồng**.

- Đối với thu nhập bị mất: Ông S khai làm kinh doanh lò bánh mì, thu nhập bình quân mỗi tháng là 15.000.000 đồng, có đăng ký kinh doanh, nhà trên trục đường N có cơ sở chấp nhận. Thời gian mất thu nhập của ông S được xác định là 18 ngày (từ ngày điều trị tại bệnh viện đến ngày tái khám đầu tiên

(09/02/2025 đến 27/02/2025)). Như vậy, số tiền bồi thường được chấp nhận là **9.000.000 đồng**.

- Đối với chi phí thiệt hại do mất khả năng lao động: Ông S 72 tuổi nên đã hết tuổi lao động, lò bánh mì để lại cho con trai làm nên yêu cầu này không được xem xét.

- Đối với chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện (08 ngày) thì con gái ông là Phạm Thị T2 nghỉ bán hàng online và làm nha khoa để chăm sóc. Nên thu nhập bị mất và chi phí hợp lý cho việc đi lại, ăn uống tổng số tiền là **7.800.000 đồng**. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với bồi thường tổn thất tinh thần: Thương tích 12% của ông S được xác định tổn thất tinh thần là 7 lần mức lương cơ sở, số tiền bồi thường là **16.380.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông S là **61.317.000 đồng**. Bị cáo T đã giao nộp số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường cho ông S nên còn tiếp tục bồi thường số tiền **21.317.000 đồng**.

[7] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Bình T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi ông Phạm Văn S dùng tay đánh vào đầu Nguyễn Bình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thông báo cho Công an xã T xử phạt hành chính là đúng theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai về tội danh, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại tròn, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 110cm, rỗng ruột, 01 đầu gắn nút cao su màu đen. (Theo biên

bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đồng Nai).

3. Căn cứ Điều 357; 584; 585; 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Bình T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Phạm Văn S số tiền 61.317.000 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Giao số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) do bị cáo T đã nộp (chuyển khoản) theo biên lai thu tiền số 000381 ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai cho ông Phạm Văn S. Bị cáo T tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho ông S số tiền **21.317.000 đồng** (Hai mươi một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Bình T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND và CA xã nơi b/c cư trú;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND KV3-Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Phòng PV06-CA T. Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Trảng Bom;
- THADS T.Đồng Nai;
- P.THADS KV3-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung

